

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN V

TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 01/2022/HS - ST

Ngày 07/01 /2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H;

2. Ông Lê Quang Đ

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vương Quang T- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/ QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C - Sinh năm 1944

SQ: xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ĐKNKTT: thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không- Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 7/10 - Nghề nghiệp: Nghỉ chế độ hưu trí; (C được tặng Huy chương vì sự nghiệp Bưu điện Việt Nam và được Nhà nước Lào tặng Huy chương kháng C chống Mỹ tại Lào)

Con ông Hoàng Văn D (đã chết); con bà Nguyễn Thị C (đã chết)

Có vợ là Nguyễn Thị T - SN 1960 - Nghề nghiệp : Làm ruộng

Có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1982;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo C hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ 23/7/2021 tại xã Đ, huyện V, tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thu P- SN 04/02/2008 - Có mặt

STQ: V, xã Đ, huyện V, Hưng Yên

Đại diện bị hại :

Chị Trịnh Thị B - SN 1969 - Có mặt

STQ: V, Đ, huyện V, Hưng Yên

Người làm chứng:

1/ Ông Thái Văn N- SN 1969

2/ Ông Dương Văn H- SN 1984

Đều STQ: V, Đ, huyện V, Hưng Yên

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C - Sinh năm 1944 ở thôn V, xã Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên có 01 trang trại nuôi cá ở cánh đồng thôn V. Hằng ngày, C ở một mình trong chiếc lều dựng cạnh ao cá để trông coi trang trại. Thỉnh thoảng, cháu Nguyễn Thu P - Sinh ngày 04/02/2008 ở thôn V, xã Đ hiện đang là học sinh lớp 8 trường THCS xã Đ cùng một số bạn của mình đi đến khu trang trại của C chơi nên C có quen biết cháu P. Khoảng 12 giờ 30 ngày 27/4/2021, cháu P một mình đi xe đạp đến trang trại nuôi cá của C. Khi đó, chỉ có một mình C ở lều trông cá, cháu P đã hỏi xin C số tiền 100.000đ để đóng tiền học. Lúc này C nảy sinh ý định muốn giao cấu với cháu P nên nói với cháu P: “*bác cho một trăm nghìn nhưng phải cho bác quan hệ tình cảm*” nghĩa là quan hệ tình dục. Cháu P đồng ý, C đưa cháu P vào lều trông ao cá đóng cửa lại rồi dùng tay cởi quần bò màu xanh, quần lót màu xanh của cháu P ra. Sau đó C cởi quần dài màu nâu, quần đùi của C ra. Cháu P nằm ngửa người xuống sàn gỗ lều trông ao cá thì C dùng tay luồn vào trong áo của cháu P sờ vú, rồi sờ âm hộ của cháu P khoảng 05 phút. Khi dương vật của C cương cứng thì C dùng tay kéo rộng hai chân của cháu P ra rồi quỳ hai đầu gối xuống sàn gỗ, tay chống xuống sàn gỗ (*cơ thể của C ở phía trên người cháu P*), sau đó C dùng tay cầm dương vật đút vào âm hộ của cháu P để

thực hiện hành vi giao cấu. Do âm hộ của cháu P nhỏ nên C không đưa được dương vật vào bên trong mà chỉ cọ xát dương vật ở phần bên ngoài âm hộ của cháu P. Khoảng mấy phút sau thì C xuất tinh ra bề mặt âm hộ và đùi của cháu P. Sau đó C dùng chiếc khăn mặt màu xanh của C để lau tinh dịch bám trên bề mặt âm hộ cháu P, rồi cả hai tự mặc quần lại. Sau khi cháu P mặc quần xong thì C cho cháu P 100.000 đồng. Cháu P cầm tiền rồi lấy cặp sách và xe đạp để đi học. Cùng lúc đó các ông Phùng Văn Thắng, ông Thái Văn N và anh Dương Thái H đều ở thôn V, xã Đ (đều có trang trại ở gần đó) phát hiện nghi ngờ nên đã gắng hỏi cháu P thì cháu P thừa nhận vừa để cho C giao cấu tại lều trông ao cá và được C cho 100.000đ. Cùng ngày gia đình cháu P đã có đơn tố cáo gửi đến cơ quan CSĐT - Công an huyện V.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã khám nghiệm hiện trường xác định: Lều trông cá được dựng ở phía Bắc của khu trang trại nuôi cá của Hoàng Văn C ở cánh đồng thôn V hình mái vòm có kích thước 02m x 01m x 1,2m. Lều trông cá có 01 cửa ra vào ở hướng Đông. Sàn của lều được làm bằng các thanh gỗ ghép kích thước 98cm x 198cm, phía trên xếp các bìa cát tông rồi trải chiếu để làm chỗ nằm, có 02 chiếc chăn màu xanh, trắng, có 01 màn tuyn và 01 gối cùng một số đồ dùng sinh hoạt khác. Quá trình khám nghiệm, CQĐT đã lập biên bản thu giữ: 01 quần vải màu nâu, 01 quần đùi kẻ caro màu ghi và 01 áo vải cộc tay cổ bẻ thân áo có các đường kẻ màu xanh - đen - trắng của C; thu giữ và niêm phong: 01 chiếc quần lót, 01 chiếc quần bò dài, 01 chiếc áo trắng phía sau có khóa kéo mà cháu P đã mặc khi giao cấu với C; thu giữ 01 tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có mệnh giá 100.000đ.

Cùng ngày 27/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên giám định xâm hại tình dục đối với cháu Nguyễn Thu P; Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định, tìm kiểu gen (AND) trong dịch âm đạo của cháu P và trên quần áo của cháu P.

Ngày 29/4/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên ban hành Bản kết luận giám định pháp y số 02, kết luận: Màng trinh của cháu P có điểm rách cũ tại vị trí 01 giờ. Âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn không thấy tổn thương. Không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; không có thai; không bị mắc các bệnh HIV, viêm gan B, viêm gan C và lậu cầu.

Ngày 21/5/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ban hành bản kết luận giám định số 3369, kết luận: Không đủ cơ sở để xác định mẫu dịch âm đạo thu của P có tinh trùng người hay không do lượng mẫu ít, chất lượng mẫu kém. Không phát hiện tinh trùng người trên chiếc quần dài thu của P. Trên chiếc áo trắng, quần lót thu của P đều bám dính tinh trùng người và là tinh trùng của Hoàng Văn C.

Quá trình điều tra xác định: Sau khi bị C quan hệ tình dục ngày 27/4/2021 cháu P không phải đi viện điều trị. Cháu P còn khai C đã nhiều lần cho cháu P tiền để cháu tự nguyện cho quan hệ tình dục (01 lần ở ngay tại nhà của cháu P còn các lần khác đều ở lầu trống cá của C) nhưng C không thừa nhận. Kết quả điều tra chỉ có căn cứ xác định C 01 lần thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Đối với 01 chiếc khăn C sử dụng để lau tinh trùng sau khi quan hệ tình dục với cháu P, C khai ngay sau đó đã đem vứt đi và không nhớ địa điểm đã vứt khăn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đại diện hợp pháp của cháu P là bà Phạm Thị B (mẹ cháu P) yêu cầu bị cáo C phải bồi thường tổn hại về tinh thần, sức khỏe, danh dự với tổng số tiền 200.000.000đ. Bị cáo C không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà B và đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 95/ CT - VKS ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Hoàng Văn C nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và hoàn toàn nhận tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Đại diện bị hại là bà Trịnh Thị B đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường về tổn sức khỏe, tinh thần, danh dự theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là ông Thái Văn N và ông Dương Văn H đều đề nghị xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị với Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Áp dụng: Khoản 1 điều 145; Điểm o, s, v. khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 592 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tổn hại về tinh thần, danh dự cho cháu Nguyễn Thu P (người đại diện hợp pháp cho cháu P là chị Trịnh Thị Bầy) đều ở V, Đ, huyện V, Hưng Yên từ 7 tháng lương đến 10 tháng lương, tương ứng từ 10.430.000 đồng đến 14.900.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hủy bỏ 01 quần vải màu nâu, 01 quần đùi kẻ caro màu ghi, 01 áo vải cộc tay cổ bẻ thân áo có các đường kẻ màu xanh-đen- trắng, 01 chiếc quần lót, 01 chiếc quần bò dài, 01 chiếc áo trắng phía sau có khóa kéo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng

Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự và dân sự cho bị cáo Hoàng Văn C do bị cáo phạm tội là người già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật. Việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn C tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp khách quan với các chứng cứ khác đã có trong hồ sơ.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 27/4/2021, Hoàng Văn C - Sinh năm 1944 đã lợi dụng sự quen biết, cho cháu Nguyễn Thu P - Sinh ngày 04/02/2008 (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) số tiền 100.000đ để cháu P tự nguyện cho C thực hiện hành vi giao cấu tại lều trông cá của C ở cánh đồng thôn V, xã, huyện V,

tỉnh Hưng Yên. Do âm hộ của cháu P nhỏ nên C không đưa được dương vật xâm nhập vào bên trong mà chỉ cọ xát ở phía bên ngoài âm hộ của cháu P rồi xuất tinh, ngay sau đó thì bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn C đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C như cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo, có nguy hiểm cho xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, vi phạm các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội.

Đến với vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, tội phạm của bị cáo đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng rất lớn tới đạo đức xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu P, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự quen biết, cho cháu Nguyễn Thu P - Sinh ngày 04/02/2008 (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) số tiền 100.000đ để cháu P tự nguyện cho C thực hiện hành vi giao cấu tại lều trong cá của C ở cánh đồng thôn V, xã, huyện V, tỉnh Hưng Yên, ngay sau đó thì bị phát hiện, với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vụ việc, có liên quan đến việc xử lý các vấn đề xã hội, cần phải có biện pháp xử lý kịp thời để ngăn chặn hậu quả xảy ra. Ban chấp hành xã hội vụ phạm tội của bị cáo đã trên 70 tuổi, bị cáo tham gia kháng C tình nguyện và được Nhà nước Lào tặng Huân chương nên được coi là có thành tích xuất sắc trong C đấu, có công lao trong việc xây dựng quê hương, gia đình, xã hội, vì vậy nên đề nghị xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn C đã giao cấu với cháu Nguyễn Thu P. Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của cháu P là bà Phạm Thị B (mẹ cháu P) yêu cầu bị cáo C phải bồi thường tổn hại về tinh thần, sức khỏe, danh dự với tổng số tiền 200.000.000đ. Bị cáo C không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà B và đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định việc bị cáo Hoàng Văn C Giao cấu với cháu Nguyễn Thu P là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Mặc dù cháu P không phải đi viện điều trị nhưng sẽ bị tổn hại về tinh thần, danh dự, nhưng việc yêu cầu bồi thường của bà Trịnh Thị B không có đủ cơ sở chấp nhận mà sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu P theo quy định của pháp luật là 10 tháng lương tối thiểu tương ứng với số tiền là 14.900.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 quần vải màu nâu, 01 quần đùi kẻ caro màu ghi, 01 áo vải cộc tay cổ bẻ thân áo có các đường kẻ màu xanh-đen- trắng, 01 chiếc quần lót, 01 chiếc quần bò dài, 01 chiếc áo trắng phía sau có khóa kéo nay cho tịch thu hủy bỏ.

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 100.000 đồng của cháu P do bị cáo Hoàng Văn C cho cháu P nay cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí : Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2006 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo phạm tội là người già nên miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Về các lỗi tráo.

Quyết định

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 145; Điểm o, s, v. khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 592 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tổn hại về tinh thần, sức khỏe, danh dự cho cháu Nguyễn

Thu P (người đại diện hợp pháp cho cháu P là chị Trịnh Thị Bảy) đều ở V, Đ, huyện V, Hưng Yên 10 tháng lương tối thiểu, tương ứng với số tiền là 14.900.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hủy bỏ 01 quần vải màu nâu, 01 quần đùi kẻ caro màu ghi, 01 áo vải cộc tay cổ bẻ thân áo có các đường kẻ màu xanh-đen- trắng, 01 chiếc quần lót, 01 chiếc quần bò dài, 01 chiếc áo trắng phía sau có khóa kéo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng

Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự và dân sự cho bị cáo Hoàng Văn C do bị cáo phạm tội là người già.

Trong h¹n 15 ngày kể từ ngày tuyên án, B¹ C, O, B¹ H¹ I, người đại diện hợp pháp cho bị hại @-i c quyền kh¹ ng C, O n^a n T¹ B^a , n nh¹ n d¹ n t¹ n h H-^a ng Y^a n @¹ y^a u c¹ C¹ u x¹ Đ¹ t x¹ o ph¹ o c th¹ e m.

N¹-i nh¹ e n

TM.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-VKS, CA huyện V

THẨM PHÁN – CHỦ

TỌA PHIÊN TÒA

- B¹ C, O

- B¹ H¹ I;

-Người đại diện hợp pháp cho bị hại

- L-¹ u hồ sơ.

Nguyễn Thị T